

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) Phòng thi:
Môn thi: Kỹ năng nói Ca thi: 13h00 Ngày thi: 25/07/2024

	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Năm sinh	Điểm	Điểm chữ	Ký tên
1	TA70001	20810310335	Hoàng Tuấn	Anh	16/06/2002			
2	TA70002	20810850073	Nguyễn Thuỳ	Anh	24/06/2002			
3	TA70003	20810850011	Phan Hoàng	Anh	23/12/2002			
4	TA70004	21710110040	Trần Đức	Anh	15/10/2003			
5	TA70005	20810110285	Vũ Đức	Anh	29/10/2002			
6	TA70006	20810000076	Đặng Ngọc	Ánh	10/12/2001			
7	TA70007	20CH5160003	Đỗ Văn	Bằng	02/07/1992			
8	TA70008	20810720029	Hoàng Đức	Bảo	03/09/2002			
9	TA70009	18810620038	Hoàng Văn	Đại	05/11/2000			
10	TA70010	19810110142	Nguyễn Văn	Đại	30/06/2001			
11	TA70011	20810620127	Hà Minh	Đăng	27/11/2002			
12	TA70012	20810160458	Nguyễn Ngọc	Đạt	29/08/2002			
13	TA70013	18810310459	Nguyễn Tiến	Đạt	14/07/2000			
14	TA70014	18810110017	Đào Xuân	Đức	13/08/2000			
15	TA70015	18810430084	Nguyễn Đắc	Đức	11/06/2000			
16	TA70016	20810000552	Nguyễn Vũ Mạnh	Đức	17/07/2002			
17	TA70017	19810510191	Đỗ Mạnh	Dũng	08/01/2001			
18	TA70018	18819120029	Lê Thanh	Dương	09/07/2000			
19	TA70019	20810850093	Nguyễn Tùng	Dương	04/11/2001			
20	TA70020	20810620096	Nguyễn Đình	Duy	20/11/2002			
21	TA70021	20810610010	Phạm Đức	Duy	15/10/2002			
22	TA70022	20810160560	Nguyễn Hương	Giang	11/09/2002			
23	TA70023	20810850004	Nguyễn Thị Hải	Giang	15/09/2002			
24	TA70024	20810170370	Phạm Thanh	Hà	24/09/2002			
25	TA70025	20810310052	Mai Thu	Hải	14/08/2002			
26	TA70026	20810420083	Vũ Việt	Hải	31/07/2002			
27	TA70027	21810710130	Đỗ Thị Thúy	Hằng	15/05/2003			
28	TA70028	18810230038	Lê Thị Thu	Hằng	23/08/2000			
29	TA70029	20810830228	Nguyễn Thị	Hằng	23/08/2002			
30	TA70030	21810810238	Nguyễn Thị	Hằng	01/08/2003			
31	TA70031	20810000139	Đinh Thị	Hiên	03/04/2002			
32	TA70032	18810310149	Lê Văn	Hiếu	20/08/2000			
33	TA70033	21810710279	Nguyễn Hữu	Hiếu	28/05/2003			
34	TA70034	19810420167	Nguyễn Minh	Hiếu	22/07/2001			
35	TA70035	19810310218	Nguyễn Minh	Hiếu	03/10/2001			
36	TA70036	20810170410	Nguyễn Trọng	Hiếu	07/06/2002			

37	TA70037	20810820107	Phạm Minh	Hiếu	11/03/2002			
38	TA70038	19810310076	Vũ Trung	Hiếu	07/11/2001			
39	TA70039	20810820102	Bùi Huy	Hiệu	30/08/2002			
40	TA70040	20810710190	Nguyễn Thị	Hoa	20/07/2002			
41	TA70041	18810310584	Nguyễn Đăng	Hòa	22/11/2000			
42	TA70042	18810310635	Vũ Ngọc	Hoan	22/06/2000			
43	TA70043	18810170253	Chu Việt	Hoàng	01/05/2000			
44	TA70044	18810000139	Nông Văn	Hoàng	07/11/2000			
45	TA70045	19810310125	Phạm Huy	Hoàng	16/11/2001			
46	TA70046	20819110080	Vũ Minh	Hoàng	27/07/2002			
47	TA70047	20810000083	Nguyễn Mạnh	Hùng	02/03/2002			
48	TA70048	20810850072	Nguyễn Mạnh	Hùng	29/03/2002			
49	TA70049	20810310016	Nguyễn Thành	Hưng	15/05/2000			
50	TA70050	20810850018	Phạm Nam	Hưng	19/05/2002			
51	TA70051	19810720166	Hoàng Thị	Hương	10/08/2000			
52	TA70052	20810310022	Nguyễn Ngọc Quang	Huy	15/07/2002			
53	TA70053	20810710203	Nguyễn Quang	Huy	29/03/2002			
54	TA70054	18810850032	Trần Ngọc	Huy	14/02/2000			
55	TA70055	20810000046	Trần Quang	Huy	02/08/2002			
56	TA70056	20810840152	Đào Thu	Huyền	01/01/2002			
57	TA70057	20810810086	Nguyễn Khánh	Huyền	28/06/2002			
58	TA70058	20810850058	Phùng Thị Khánh	Huyền	10/08/2002			
59	TA70059	18810810091	Đỗ Trung	Kiên	01/08/2000			
60	TA70060	21810710177	Trần Đức	Kiên	07/08/2003			
61	TA70061	18810610026	Kiều Văn	Kỳ	20/11/2000			
62	TA70062	18810310662	Đặng Tùng	Lâm	20/04/2000			
63	TA70063	19810810021	Trần Bích	Liên	10/11/2001			
64	TA70064	18810430170	Hoàng Đức	Linh	25/12/2000			
65	TA70065	20810850023	Nguyễn Tổng Khánh	Linh	18/12/2002			
66	TA70066	21810710201	Vũ Thị Quỳnh	Linh	16/02/2003			
67	TA70067	19810340622	Đinh Thị Bích	Loan	25/02/2001			
68	TA70068	18810310639	Lê Văn	Long	23/10/2000			
69	TA70069	18810850038	Nguyễn Hoàng	Long	18/11/2000			
70	TA70070	18810310475	Nguyễn Thành	Long	22/04/2000			
71	TA70071	19810000160	Nguyễn Văn	Long	05/06/2001			
72	TA70072	18810310165	Vũ Phi	Long	25/12/2000			
73	TA70073	21810840256	Lê Phương	Mai	20/04/2003			
74	TA70074	20810850083	Lê Đức	Mạnh	17/08/2002			
75	TA70075	1681110336	Nguyễn Công	Minh	28/01/1998			
76	TA70076	20810160460	Phùng Quang	Minh	26/03/2002			
77	TA70077	18810110257	Trần Công	Minh	10/08/2000			
78	TA70078	21810710135	Dương Thị Trà	My	04/09/2003			
79	TA70079	20810840145	Hoàng Hải	Nam	12/12/2002			
80	TA70080	20810610254	Lê Hoài	Nam	06/02/2002			
81	TA70081	20810610259	Nguyễn Bá Phương	Nam	25/12/2002			
82	TA70082	20810000167	Nguyễn Hoài	Nam	26/10/2002			
83	TA70083	20810820070	Đỗ Thanh	Nga	10/01/2002			

84	TA70084	20810000163	Vũ Thị Quỳnh	Nga	01/11/2002			
85	TA70085	1781810153	Đặng Thị Kim	Ngân	08/09/1999			
86	TA70086	20810820096	Doãn Hà	Ngọc	02/03/2002			
87	TA70087	1781610040	Nguyễn Lương	Nguyên	23/11/1999			
88	TA70088	19810710185	Nguyễn Thị	Nguyên	02/04/2001			
89	TA70089	20810850085	Đoàn Hồng	Nhung	20/01/2002			
90	TA70090	21810710176	Trần Thị	Nụ	09/08/2002			
91	TA70091	20810610256	Trần Văn	Phong	26/05/2002			
92	TA70092	21810170341	Khổng Minh	Phương	07/12/2003			
93	TA70093	20810160432	Hoàng Văn	Quân	04/07/2002			
94	TA70094	20810170366	Chu Văn	Quyền	16/02/2002			
95	TA70095	20810000309	Đỗ Diễm	Quỳnh	09/01/2002			
96	TA70096	20810710268	Trần Thị	Quỳnh	02/09/2002			
97	TA70097	18819120006	Phan Văn	Son	29/07/1999			
98	TA70098	20810000129	Nguyễn Nhật	Tân	07/06/2002			
99	TA70099	20810610003	Vũ Đức	Thắng	04/06/2002			
100	TA70100	1781410030	Bùi Đình	Thanh	28/03/1999			
101	TA70101	20810850088	Bùi Khánh	Thảo	14/02/2002			
102	TA70102	20810850056	Lê Phương	Thảo	21/08/2002			
103	TA70103	20810850040	Nguyễn Phương	Thảo	23/06/2002			
104	TA70104	20810810062	Trần Thị Phương	Thảo	15/09/2002			
105	TA70105	21810840250	Nguyễn Thanh	Thúy	23/09/2003			
106	TA70106	1781410034	Nguyễn Minh	Tiến	26/07/1999			
107	TA70107	20810000101	Nguyễn Văn	Toàn	25/11/2002			
108	TA70108	21810710414	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	03/08/2003			
109	TA70109	21810710252	Phạm Thùy	Trang	14/10/2003			
110	TA70110	20810720277	Hà Thị	Trinh	27/08/2002			
111	TA70111	20810620036	Nguyễn Đăng	Trọng	28/06/2002			
112	TA70112	20810430182	Nguyễn Đức	Trọng	05/06/2002			
113	TA70113	20810720055	Nguyễn Việt	Trung	18/11/2002			
114	TA70114	21810710264	Kiều Văn	Tuân	01/03/2003			
115	TA70115	20810000183	Nguyễn Mạnh	Tuấn	18/09/2002			
116	TA70116	20810310002	Hà Đức	Tùng	03/09/2002			
117	TA70117	19810820037	Hồ Phương	Uyên	04/07/2001			
118	TA70118	20810710284	Trần Thị Thu	Uyên	16/10/2002			
119	TA70119	18819120030	Lê Đức	Việt	28/02/2000			
120	TA70120	21810170304	Nguyễn Văn	Việt	14/01/2003			
121	TA70121	20810710228	Đỗ Công	Vũ	13/12/2002			
122	TA70122	19810340168	Nguyễn Thị	Yến	22/08/2001			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi:

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 13h00

Ngày thi: 25/07/2024

	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Năm sinh	Điểm	Điểm chữ	Ký tên
1	TA70123	20810000179	Bùi Tùng	Anh	14/06/2001			
2	TA70124	20810310073	Đặng Phương	Anh	01/01/2002			
3	TA70125	20810830196	Đỗ Mỹ	Anh	11/08/2002			
4	TA70126	20810000003	Lê Tâm	Anh	09/03/2002			
5	TA70127	22810860080	Nguyễn Hải	Anh	01/11/2004			
6	TA70128	20810710292	Nguyễn Thị Lan	Anh	05/05/2002			
7	TA70129	19810820047	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	02/02/2000			
8	TA70130	20810430192	Nguyễn Việt	Anh	28/02/2002			
9	TA70131	19810430063	Trần Nhật	Anh	31/07/2001			
10	TA70132	21810710104	Vũ Hoàng	Anh	03/11/2001			
11	TA70133	20810170419	Lê Thành	Công	12/10/2002			
12	TA70134	19810420044	Lê Xuân	Cường	14/07/2001			
13	TA70135	21810410064	Nguyễn Công	Danh	18/05/2003			
14	TA70136	ĐVTHS	Nghiêm Đức	Đạt	01/05/1997			
15	TA70137	20810720007	Nguyễn Tiến	Đạt	12/03/2002			
16	TA70138	21819100002	Trần Tiến	Đạt	19/10/2003			
17	TA70139	20810160541	Phạm Mạnh	Đỉnh	12/01/2002			
18	TA70140	19810420218	Lê Văn	Đức	25/08/2000			
19	TA70141	19810310328	Nguyễn Trung	Đức	16/04/2001			
20	TA70142	20810430157	Phạm Minh	Đức	15/05/2002			
21	TA70143	20810000188	Nguyễn Thuỳ	Dung	12/06/2002			
22	TA70144	19810310300	Lương Tiến	Dũng	21/01/2001			
23	TA70145	20810110173	Nguyễn Viết	Dũng	10/09/2002			
24	TA70146	22810230150	Nguyễn Ánh	Dương	12/08/2004			
25	TA70147	21710110022	Đoàn Quang	Duy	27/10/2000			
26	TA70148	20810310369	Đỗ Hoài	Giang	19/12/2002			
27	TA70149	20810170309	Dương Kim Hoàng	Giang	16/11/2002			
28	TA70150	20819110107	Vũ Phương	Hà	27/06/2002			
29	TA70151	20810430255	Vũ Đức	Hải	12/12/2002			
30	TA70152	20810830217	Nguyễn Thị	Hạnh	14/08/2002			
31	TA70153	20810000303	Phạm Thị Thu	Hiên	29/08/2002			
32	TA70154	19810230084	Nguyễn Mạnh	Hiệp	02/09/2001			
33	TA70155	20810410080	Đào Trọng	Hiếu	27/03/2002			
34	TA70156	20810170416	Nguyễn Trung	Hiếu	13/05/2002			
35	TA70157	20810160536	Trần Minh	Hiếu	06/03/2002			
36	TA70158	21810840283	Đoàn Thị	Hoa	14/03/2003			
37	TA70159	20810830188	Nguyễn Thị Minh	Hoài	11/05/2002			

38	TA70160	19810420162	Lê Huy	Hoàng	22/11/2001			
39	TA70161	20810000140	Đặng Văn	Hồng	15/12/2002			
40	TA70162	22810810057	Phạm Thị	Huê	27/09/2004			
41	TA70163	20810230095	Nguyễn Thị	Huê	16/06/2002			
42	TA70164	20810000202	Nguyễn Thành	Hưng	26/05/2002			
43	TA70165	19810310349	Đỗ Thị Mai	Hương	23/06/2001			
44	TA70166	19810310103	Nguyễn Đức	Huy	11/12/2001			
45	TA70167	20810340248	Nguyễn Xuân	Huy	24/03/2002			
46	TA70168	22810440324	Trần Thanh An	Huy	18/01/2004			
47	TA70169	20810000169	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	06/06/2002			
48	TA70170	21810310174	Vũ Thị	Huyền	28/05/2003			
49	TA70171	20810710094	Tổng Nguyễn Quốc	Khánh	21/07/2002			
50	TA70172	20819110104	Nguyễn Công	Kiểm	07/11/2002			
51	TA70173	21810860390	Nguyễn Tùng	Lâm	18/09/2003			
52	TA70174	Thí sinh dự thi	Nguyễn Bá	Lâm	17/10/2001			
53	TA70175	20810000133	Khương Thị	Lành	17/06/2002			
54	TA70176	21810850395	Lại Thị Thùy	Linh	12/06/2003			
55	TA70177	20810310311	Nguyễn Mỹ	Linh	22/02/2002			
56	TA70178	20810000367	Nguyễn Thùy	Linh	04/02/2002			
57	TA70179	20810320119	Vũ Thị	Linh	19/01/2002			
58	TA70180	21810110516	Bùi Quang	Lộc	04/12/2003			
59	TA70181	20810420066	Nguyễn Xuân	Lộc	24/09/2002			
60	TA70182	19810310050	Đinh Hoàng	Long	18/12/2001			
61	TA70183	20810850075	Nông Hải	Long	07/03/2002			
62	TA70184	20810810130	Lê Thảo	Ly	19/08/2002			
63	TA70185	19810340652	Nguyễn Ngọc	Mai	21/08/2000			
64	TA70186	19810430254	Nguyễn Duy	Mạnh	14/04/2001			
65	TA70187	20810420022	Nguyễn Nhật	Minh	12/04/2002			
66	TA70188	18810310327	Quản Quốc	Minh	05/09/2000			
67	TA70189	21810810324	Hoàng Ánh	Mỹ	29/06/2003			
68	TA70190	19810420359	Trần Văn	Nam	12/02/2001			
69	TA70191	20810110151	Nguyễn Trung	Nghĩa	05/04/2002			
70	TA70192	21810440600	Trần Trung	Nguyễn	10/03/2003			
71	TA70193	21810850412	Trần Thị Uyên	Nhi	15/05/2003			
72	TA70194	20810710128	Đỗ Năng	Phát	04/05/2002			
73	TA70195	19810310334	Nguyễn Hữu	Phú	16/09/2001			
74	TA70196	20810000439	Đỗ Nguyên	Phương	17/10/2002			
75	TA70197	20810850090	Tạ Thu	Phương	09/04/2001			
76	TA70198	20810110130	Đặng Hồng	Quân	16/03/2002			
77	TA70199	20810850066	Ngô Sỹ	Quân	27/09/2002			
78	TA70200	20810160424	Đỗ Đăng	Quang	31/03/2002			
79	TA70201	20810000411	Tổng Văn	Quang	21/10/2002			
80	TA70202	20810000516	Vũ Như	Quang	04/03/2002			
81	TA70203	21810810029	Nguyễn Thị	Quỳnh	03/02/2003			
82	TA70204	20810310389	Phạm Ngọc	Son	27/12/2002			
83	TA70205	19810110004	Đỗ Xuân	Thạch	25/11/2001			
84	TA70206	18810110220	Xeo Anh	Thái	13/03/1999			
85	TA70207	Thí sinh dự thi	Lê Tất	Thắng	04/08/1997			

86	TA70208	20810620066	Nghiêm Đức	Thắng	27/11/2002			
87	TA70209	19810320047	Phùng Chí	Thanh	29/11/2001			
88	TA70210	1781830023	Lê Đức	Thành	02/09/1999			
89	TA70211	19810710219	Lê Ngọc	Thành	17/09/2001			
90	TA70212	20810170417	Nguyễn Đức	Thành	16/12/2001			
91	TA70213	20810170323	Trịnh Tiến	Thành	24/03/2002			
92	TA70214	20810000470	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	12/08/2002			
93	TA70215	20810110279	Phạm Bá	Thịnh	18/07/2002			
94	TA70216	18810430150	Nguyễn Đức	Thuận	15/11/2000			
95	TA70217	19810420310	Bùi Duy	Thuyết	03/10/2001			
96	TA70218	19810310096	Phạm Đình	Tiếp	18/03/2001			
97	TA70219	22810810126	Hoàng Thu	Trang	29/06/2004			
98	TA70220	20810810137	Nguyễn Thị Thu	Trang	21/10/2002			
99	TA70221	20810850016	Nguyễn Thuỳ	Trang	19/12/2002			
100	TA70222	20810000096	Tạ Vương	Triều	19/11/2002			
101	TA70223	19810430117	Ngô Vương	Trung	16/12/2001			
102	TA70224	20810430384	Nguyễn Phi	Trường	20/09/2001			
103	TA70225	21810430442	Trương Ngọc	Tú	08/02/2002			
104	TA70226	19810420173	Đàm Duy	Tuấn	04/10/2001			
105	TA70227	20810000315	Nguyễn Văn	Tuấn	06/05/2002			
106	TA70228	20810820058	Trần Lê Anh	Tuấn	16/01/2002			
107	TA70229	18810310248	Nguyễn Công	Tuệ	10/02/2000			
108	TA70230	20810420034	Nguyễn Thanh	Tùng	27/03/2002			
109	TA70231	18810420317	Hoàng Đình	Tuyền	20/06/2000			
110	TA70232	21810820120	Nguyễn Huy	Việt	20/03/2003			
111	TA70233	18810660061	Nguyễn Tá	Vượng	25/04/2000			
112	TA70234	18810830243	Vũ Ngọc Uyển	Vy	02/02/2000			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)